

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2021/HS-ST
Ngày 03 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hữu Luân

Bà Nguyễn Thị Bích Thân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Trường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Tuấn Kiệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đến ngày 03 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần N Q; Sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Quang Ngãi; Nơi ĐKHKTT: Thôn Tân Phong, xã Phổ Phong, huyện X, tỉnh Y; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà vệ sinh tại Bến xe Miền Đông; Họ tên cha: Trần Văn M, sinh năm 1950; Họ tên mẹ Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1952; Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là người thứ 4 trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án: 01 tiền án: Ngày 07/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, áp dụng khoản 1 Điều 104, điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt Quang 09 tháng tù, bồi thường cho bị hại Phạm Hải số tiền 6.620.541 đồng tại Bản án 12/2010/HSST. Sau đó bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và bồi thường đối với bị cáo Quang; bị cáo Quang có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quang, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, áp dụng khoản 2 Điều 104 tuyên phạt Quang 18 tháng tù giam và bồi thường cho bị hại số tiền 7.545.500 đồng tại Bản án 16/2010/HSPT ngày 19/4/2010. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2011, đã hoàn thành việc đóng án phí. Nhưng bị can chưa thực hiện phần bồi

thường dân sự trong bản án, do đó theo quy định bị cáo không đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2020

2. Họ và tên: Ngô Đ H; Sinh năm 1966; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Bình Định; Nơi ĐKHKTT: 32 Chu Mạnh Trinh, phường X, thành phố Y, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Tài xế ô tô; Họ tên cha: Ngô Đình C (chết); Họ tên mẹ Lê Thị M, sinh năm 1934; Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là người thứ 01 trong gia đình; Vợ: Phạm Thị M, sinh năm 1967; con: có ba con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 03/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: Nguyễn V C; Sinh năm 1971; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Thái Bình; Nơi ĐKHKTT: Tổ 13, phường X, thành phố Y, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Tài xế ô tô; Họ tên cha: Nguyễn Văn T, sinh năm 1950; Họ tên mẹ Trương Thị M, sinh năm 1949; Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1970, con: có hai con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giam từ ngày 30/12/2020.

4. Họ và tên: Nguyễn N T; Sinh năm 1975; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Nghệ An; Nơi ĐKHKTT: Thôn Hưng Bình – Tân Hợp, xã Iayok, huyện X, tỉnh Y; Chỗ ở: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Tài xế ô tô; Họ tên cha: Nguyễn Viết N, sinh năm 1943; Họ tên mẹ Nguyễn Thị C (chết) Bị cáo có 05 anh, chị, em, bị cáo là người thứ 03 trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, con: có hai con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 03/02/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Những người tham gia tố tụng: Không có

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, Công an Phường 26, quận Bình Thạnh kiểm tra Phòng số 403 khách sạn Thiên Lộc Tấn số 102 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh phát hiện các đối tượng Trần N Q, Ngô Đ H, Nguyễn V C, Nguyễn N T đang đánh “Phôm” ăn tiền với nhau, bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 12.450.000 đồng; tiền xâu 400.000 đồng; Thu giữ trên người: Thiện số tiền 1.000.000 đồng, Chiến số tiền 160.000 đồng, Hải số tiền 1.110.000 đồng, Quang số tiền 8.370.000 đồng; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng; 06 điện thoại di động; 01 chăn bông.

Công an Phường 26 đã tiến hành lập biên bản phạm tội chuyển Công an quận Bình Thạnh thụ lý điều tra theo quy định.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Thạnh, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc như sau:

Vào tối ngày 29/10/2020 Nguyễn V C và Nguyễn N T thuê phòng 403 khách sạn Thiên Lộc Tấn để ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 30/12/2020 thì Quang điện thoại cho Thiện rủ đánh bài Phỏm ăn tiền, lúc này Thiện kêu Quang qua phòng khách sạn đã thuê rồi cùng với Nguyễn V C và Ngô Đ H đánh bài Phỏm ăn tiền từ 10 giờ đến 11 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang như trên.

Hình thức và ăn thua như sau:

Các đối tượng dùng bài tây loại 52 lá để chơi. Người làm cái chia bài sẽ được 10 lá bài, 03 tụ bài còn lại mỗi tụ 09 lá, còn lại sẽ úp xuống chiếu bạc (gọi là bài tỳ) để rút khi đánh. Thứ tự thắng thua như sau: Tụ bài về nhất sẽ thắng 03 tụ bài còn lại tổng cộng là 300.000 đồng, tụ bài về nhì thua 50.000 đồng, tụ bài về thứ ba thua 100.000 đồng, tụ bài về cuối thua 150.000 đồng. Nếu tụ bài nào ăn lá bài thứ nhất của tụ bài tay trên (bên trái) thì ăn 50.000 đồng, lá thứ hai là 100.000 đồng, lá thứ ba là 150.000 đồng. Nếu tụ bài nào không có phỏm (gọi là cháy) thì thua 200.000 đồng cho tụ bài thắng. Nếu tụ bài nào ù (tức có 03 phỏm) thì mỗi tụ bài còn lại thua 250.000 đồng/ tụ. Nếu người nào ăn cả 03 lá bài của tụ bài liền kề thì tụ bài bị thua 03 lá bài phải “Đền” (tức chung cho tụ bài thắng 750.000 đồng). Như vậy thắng nhiều nhất trong một ván bài là 750.000 đồng, ngoài ra các đối tượng còn quy định khi tụ bài nào được ù sẽ bỏ ra 50.000 đồng tiền xâu bỏ vào hộp bài tây để trên chiếu bạc, số tiền xâu này dùng để mua đồ ăn, nước uống, thuốc lá và trả tiền thuê phòng khách sạn.

Trần N Q khi đến chơi đánh bạc mang theo số tiền 3.950.000 đồng dùng để đánh bạc, nếu thua hết thì nghỉ. Đến khi bị bắt giữ thì đã thắng được 750.000 đồng, lúc đánh Quang bỏ ra 200.000 đồng mua thức ăn, nước uống và thuốc lá cho 04 người chơi nên bị thu giữ 4.500.000 đồng trên chiếu bạc. Ngoài ra, Quang còn bị thu giữ trong người một cái bóp da bên trong có 8.370.000 đồng, đây là số tiền Quang để trả công thợ sửa chữa nhà vệ sinh công cộng tại bến xe Miền Đông không dùng vào việc đánh bạc.

Ngô Đ H khai khi đến chơi đánh bạc mang theo số tiền 5.010.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ thì đã thua 200.000 đồng, bị thu giữ 3.700.000 đồng trên chiếu bạc và 1.110.000 đồng bỏ vào bóp để trong người.

Nguyễn V C khi đến chơi đánh bạc mang theo số tiền 2.360.000 đồng dùng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ thì thắng được 2.050.000 đồng, bị thu giữ trên chiếu bạc 4.250.000 đồng và 160.000 đồng bỏ vào bóp để trong người.

Nguyễn N T khi đến chơi đánh bạc mang theo số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt giữ thì đã thua 2.800.000 đồng, bị thu giữ 1.000.000 đồng.

Thu giữ, xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 06 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 chăn bông dùng để làm chiếu bạc. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Số tiền 12.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị can Quang, Hải, Chiến, Thiện sử dụng để đánh bạc; 400.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền xâu mà các bị can Quang, Hải, Chiến, Thiện xâu khi thắng bài. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh

- Thu giữ trong người bị can Trần N Q số tiền 8.370.000 đồng đây là tiền của Quang không liên quan đến hành vi đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu SamSung A11 màu xanh, số Imei: 353279/11/138150/8, số thuê bao: 0968550825. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Thu giữ trong người bị can Thiện số tiền 1.000.000 đồng, Thiện sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu trắng số Imei: 353329076495676, số thuê bao: 0914149768; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 351670098442622, số thuê bao: 0395749979; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei: 355766106055681, có 02 sim số thuê bao: 0979342545 và 0947833237. Trong đó, điện thoại Nokia 150 có số thuê bao 0979342545 là điện thoại bị can liên lạc với Quang để đánh bạc, còn lại 02 điện thoại Iphone 6Plus và Masstel là tài sản cá nhân của bị can Thiện không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Thu giữ trong người bị can Chiến số tiền 160.000 đồng, Chiến sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu SamSung A30 màu đen số Imei: 352171/10/428160/9, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

- Thu giữ trong người bị can Hải số tiền 1.110.000 đồng, Hải sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng số Imei: 355428075871636, số thuê bao: 0706251871; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen, số Imei: 357147/06/880428/3, số thuê bao: 0905003297. đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đã ra Quyết định chuyển Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKSBT ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố các bị cáo Trần N Q; Ngô Đ H; Nguyễn V C và Nguyễn N T về tội “Đánh bạc”, được quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần N Q; Ngô Đ H; Nguyễn V C và Nguyễn N T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố. Các bị cáo bản thân có công ăn việc làm ổn định, chỉ vì suy nghĩ không đến, ham vui nên mới

nhất thời rủ nhau đánh bài ăn tiền, các bị cáo biết việc làm của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm về làm ăn lương thiện, phụng dưỡng cha mẹ già và tiếp tục điều trị bệnh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của Viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần N Q; Ngô Đ H; Nguyễn V C và Nguyễn N T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần N Q từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn V C 11 tháng tù, bằng với thời hạn tạm giữ tạm giam, tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Ngô Đ H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn N T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần N Q; Ngô Đ H; Nguyễn V C và Nguyễn N T khai nhận đã thực hiện các hành vi như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, biên bản thu giữ vật chứng, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 30/12/2020, tại phòng 403 khách sạn Thiên Lộc Tân số 102 Quốc lộ 13, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường 26, quận Bình Thạnh kiểm tra và phát hiện bắt quả tang các đối tượng Trần N Q; Ngô Đ H; Nguyễn V C và Nguyễn N T đang có hành vi đánh bạc ăn thua trực tiếp bằng tiền, dưới hình thức đánh phỏm trên bộ bài tây 52 lá, người làm cái được chia 10 lá, 03 tụ còn lại mỗi tụ 9 lá số bài còn lại sẽ úp xuống chiếu bạc để rút khi đánh. Thứ tự thắng thua như sau: Tụ bài về nhất sẽ thắng 03 tụ bài còn lại tổng cộng là 300.000 đồng, tụ bài về nhì thua 50.000 đồng, tụ bài về thứ ba thua 100.000 đồng, tụ bài về cuối thua 150.000 đồng. Nếu tụ bài nào ăn lá bài thứ nhất của tụ bài tay trên (bên trái) thì ăn 50.000 đồng, lá thứ hai là 100.000 đồng, lá thứ ba là 150.000 đồng. Nếu tụ bài nào không có phỏm (gọi là cháy) thì thua 200.000 đồng cho tụ bài thắng. Nếu tụ bài nào Û (tức có 03 phỏm) thì mỗi tụ bài còn lại thua 250.000 đồng/tụ. Nếu người nào ăn cả 03 lá bài của tụ bài liền kề thì tụ bài bị thua 03 lá bài phải “Đền” (tức chung cho tụ bài thắng 750.000 đồng). Như vậy thắng nhiều nhất trong một ván bài là 750.000 đồng, ngoài ra các đối tượng còn quy định khi tụ bài nào được ù sẽ bỏ ra 50.000 đồng tiền râu bỏ vào hộp bài tây để trên chiếu bạc, số tiền râu này dùng để mua đồ ăn, nước uống, thuốc lá và trả tiền thuê phòng khách sạn. Khi bắt giữ thu giữ số tiền trên chiếu bạc 12.450.000 đồng; tiền râu 400.000 đồng; Thu giữ trên người số tiền dùng để đánh bạc: Thiệt số tiền 1.000.000 đồng, Chiến số tiền 160.000 đồng, Hải số tiền 1.110.000 đồng; 03 bộ bài tây đã qua sử dụng, 06 bộ bài tây chưa sử dụng; 06 điện thoại di động; 01 chăn bông. Tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.120.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc một cách cố ý, tội phạm đã hoàn thành.

[4] Từ những hành vi và chứng cứ nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Trần N Q, Ngô Đ H, Nguyễn V C và Nguyễn N T đã cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Các bị cáo Trần N Q, Ngô Đ H, Nguyễn V C và Nguyễn N T là người đã trưởng thành, đã đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, tuy nhiên sau khi uống cà phê xong, do nhất thời các bị cáo đã cùng nhau đánh phỏm trên bộ bài tây 52 lá, ăn thua với nhau trực tiếp bằng tiền, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, việc bắt quả tang được bị cáo nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, tội phạm đã hoàn thành.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần N Q, Ngô Đ H, Nguyễn V C và Nguyễn N T là nguy hại cho xã hội, vì đánh bạc là một trong những tệ nạn gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự xã hội, đây chính là nguyên nhân sâu xa phát sinh một số loại tội phạm khác. Việc chơi bạc còn tạo

cho con người có thói quen trông đợi vào sự rủi may trong cuộc sống, biếng lười lao động, không chú tâm làm ăn lương thiện, là nguyên nhân dẫn đến sự đổ vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình. Những người có hành vi vi phạm tùy tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo pháp luật; bị cáo nhận thức được điều này nhưng do tính tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch của các bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân của bị cáo Trần N Q: Ngày 07/01/2010 Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại 6.620.541 đồng (theo bản án số 12/2010/HSST) bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại về trách nhiệm dân sự. Tại bản án phúc thẩm số 16/2010/HSPT ngày 19/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt bị cáo 18 tháng tù giam và bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại 7.545.500 đồng. Qua xác minh bị cáo Quang đã chấp hành xong hình phạt tù, đã hoàn thành nghĩa vụ án phí nhưng chưa thực hiện bồi thường dân sự cho bị hại, do đó bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để ăn năn hối cải, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với các bị cáo Ngô Đ H, Nguyễn V C và Nguyễn N T có nhân thân của các bị cáo tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đối với bị cáo Chiến đã ly hôn vợ, hiện là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ. Quá trình được tại ngoại điều tra các bị cáo Hải, Thiện chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, không vi phạm pháp luật gì. Các bị cáo Hải, Thiện có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và có hoàn cảnh gia đình khó khăn; đối với bị cáo Ngô Đ H hiện bị bệnh lao phổi và bệnh đái tháo đường cần tiếp tục điều trị; đối với bị cáo Nguyễn N T gia đình có công với cách mạng có bố ruột được phong tặng 50 năm tuổi đảng, huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, hạng nhì. Bản thân bị cáo Thiện là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ, vợ bị bệnh đang điều trị tại bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng.

[9] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nêu trên kết hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật, nhằm giáo dục là chính để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Ngô Đ H và Nguyễn N T bị tạm giam từ ngày 30/12/2020 đến ngày 03/3/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi

khỏi nơi cư trú, trong khoảng thời gian tạm giam này các bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật và cam kết sẽ không bao giờ tái phạm. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Ngô Đ H và Nguyễn N T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách với các bị cáo cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong hội. Ngoài ra cũng tạo điều kiện cho cho các bị cáo ở ngoài tiếp tục làm ăn, điều trị bệnh và chăm sóc gia đình.

[10] Đối với bị cáo Nguyễn V C kể ngày bị bắt tạm giam là ngày 30/12/2020 đến thời điểm xét xử đã tạm giam bị cáo 11 tháng 03 ngày tù, do đó Hội đồng xét xử xét thấy khoảng thời gian tạm giam này bị cáo đã thật sự ăn năn hối cải, đã nhận thức được việc làm của mình là sai trái và vi phạm pháp luật và cam kết sẽ không bao giờ tái phạm. Do đó xét thấy không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nữa, mà Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt bằng với thời gian tạm giam, tạm giữ của bị cáo, là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong hội.

[11] Ở dạng tội phạm này ngoài hình phạt chính là phạt tù ra thì các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay tình hình dịch bệnh Covid dẫn đến mất việc làm, không có thu nhập ổn định, nên nghĩ không phạt bổ sung bằng tiền với các bị cáo là phù hợp.

[12] Về xử lý vật chứng:

- 03 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 06 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 chăn bông dùng để làm chiếu bạc. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Số tiền 12.450.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị can Quang, Hải, Chiến, Thiện sử dụng để đánh bạc; 400.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền xâu mà các bị can Quang, Hải, Chiến, Thiện xâu khi thắng bài. Đây là vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ trong người bị can Trần N Q số tiền 8.370.000 đồng đây là tiền của Quang không liên quan đến hành vi đánh bạc. Đây không phải là vật chứng của vụ án, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Trần N Q theo quy định.

- Thu giữ trong người bị can Trần N Q 01 điện thoại di động hiệu SamSung A11 màu xanh, số Imei: 353279/11/138150/8, số thuê bao: 0968550825. Đây là vật chứng của vụ án, bị cáo sử dụng để liên lạc để bạc, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ trong người bị can Thiện số tiền 1.000.000 đồng, Thiện sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei: 355766106055681, có 02

sim số thuê bao: 0979342545 là điện thoại bị can liên lạc với Quang để đánh bạc. Đây là vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ trong người bị can Thiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu trắng số Imei: 353329076495676, số thuê bao: 0914149768; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 351670098442622, số thuê bao: 0395749979. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Thiện không liên quan đến hành vi đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Thiện theo quy định.

- Thu giữ trong người bị can Chiến số tiền 160.000 đồng, Chiến sử dụng để đánh bạc. Đây là vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ trong người bị can Chiến 01 điện thoại di động hiệu SamSung A30 màu đen số Imei: 352171/10/428160/9. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Chiến không liên quan đến hành vi đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Chiến theo quy định.

- Thu giữ trong người bị can Hải số tiền 1.110.000 đồng, Hải sử dụng để đánh bạc. Đây là vật chứng của vụ án, nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Thu giữ trong người bị can Hải 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng số Imei: 355428075871636, số thuê bao: 0706251871; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen, số Imei: 357147/06/880428/3, số thuê bao: 0905003297. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Hải không liên quan đến hành vi đánh bạc, do đó Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Hải theo quy định.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo bị cáo Trần N Q, Ngô Đ H, Nguyễn V C và Nguyễn N T phạm tội “Đánh bạc”;

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần N Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2020.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Đ H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Ngô Đ H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn N T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao cho Ủy ban nhân dân xã Iayok, huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn N T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 327, khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V C 11 (mười một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/12/2020.

Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn V C do bị cáo có thời hạn phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng, 06 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 chăn bông dùng để làm chiếu bạc

+ Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Số tiền 12.450.000 đồng thu giữ trên chiếc bạc là số tiền các bị can Quang, Hải, Chiến, Thiện sử dụng để đánh bạc; 400.000 đồng thu giữ trên chiếc bạc là tiền xâu

- 1.000.000 đồng, Thiện sử dụng để đánh bạc; 160.000 đồng, Chiến sử dụng để đánh bạc; 1.110.000 đồng, Hải sử dụng để đánh bạc.

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A11 màu xanh, số Imei: 353279/11/138150/8, số thuê bao: 0968550825.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số Imei: 355766106055681, có 02 sim số thuê bao: 0979342545 và 0947833237.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Trần N Q: số tiền 8.370.000 đồng đây là tiền của Quang không liên quan đến hành vi đánh bạc.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Ngô Đ H

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu hồng số Imei: 355428075871636, số thuê bao: 0706251871; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225 màu đen, số Imei: 357147/06/880428/3, số thuê bao: 0905003297.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn V C

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung A30 màu đen số Imei: 352171/10/428160/9.

+ Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn N T

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus màu trắng số Imei: 353329076495676, số thuê bao: 0914149768; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, số Imei: 351670098442622, số thuê bao: 0395749979.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lúc 10 giờ 00 phút, ngày 01/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh và giấy nộp tiền vào sổ 6796206 ngày 22/6/2021 của Ngân hàng Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 7 Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ các Điều 135; 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo).

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND, CA quận Bình Thạnh;
- Chỉ cục THA Dân sự Q.BT;
- THA HS;
- PC.27 Công an Tp.HCM;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Xuân Thức